

Chúng ta đang hướng tới xây dựng một nền “kinh tế tri thức”; mà muốn thế, phải nhanh chóng tạo nên một “xã hội học tập” - để có hiểu biết là một sự thay đổi hệ thống học - cũ truyền (học xong rồi làm), để chuyển sang hệ thống học tập mới - suốt đời. Trong hệ thống đó, tri thức có giá trị hàng hoá, và mọi người phải biết chuyển hoá tri thức thành kỹ năng, thành công việc, thành giá trị. Trong hệ thống đó, do học tập, tiếp thu mà con người có được tri thức chung; và do năng lực vốn dĩ có sẵn mà chuyển hoá được thành tri thức riêng, của cá nhân.



Đó tri thức luôn luôn mới và để không ngừng trau dồi kỹ năng, phát triển trí sáng tạo, thì ai ai cũng phải học tập, học theo học xuyên, học suốt đời. Nói “học suốt đời”, bởi khoa học kỹ thuật phát triển và thay đổi rất nhanh; nếu con người không biết cách đi vào chính và bổ sung kiến thức thì tất yếu sẽ bị lạc hậu và đào thải. Muốn vậy phải có vốn dĩ có sẵn và sáng tạo nhiều phụ thuộc học học. Học ở trường lớp và học ở ngoài đời. Học trong công việc và học trên mạng. Học trong làm và làm gần với học... Và hệ thống giáo dục phải đảm bảo cho mọi người biết cái lúc nào và ở đâu cũng có thể học được.

Có nghĩa là chỉ đến lúc này thì cái vốn dĩ có sẵn, vốn dĩ có sẵn dĩ nhiên đích thực là vốn quý, và là vốn của nhân loại tạo ra các giá trị.

Hiệu quả một “xã hội học tập” trong từng ngành và trong khả năng đáp ứng một nền “kinh tế tri thức” như trên, quả là hiện tượng còn chưa thấy rõ lắm trong xã hội ta hiện nay.

Nhưng một chuyển đổi để hướng tới một “xã hội học tập” như thế, hoặc một diện mạo mới ngoài của xã hội học tập mang tính toàn cầu như thế thì quả cũng đã có dấu hiệu ở ta trong những năm gần đây. Có lẽ nó đã được bắt đầu từ khi chế độ bao cấp bị xoá bỏ; và trước áp lực của nền kinh tế thị trường, trước yêu cầu hội nhập vào khu vực và quốc tế, người ta bắt đầu học hỏi như: trên trường chính trị, ở bất cứ đâu, và bất cứ lĩnh vực nào, nếu con người không học, không có tri thức thì sẽ không tồn tại được. Chuyển đổi học, do vậy, không còn là chuyển đổi của Nhà nước, hoặc của một bộ phận của dân nào, mà phải là chuyển đổi của mọi người, mọi nhà, vân vân... Tóm lại, dù với bất cứ cách nghĩ như thế nào, hãy có nhu cầu học đã là tất. Và thế, cuối cùng sẽ ngấm vào một guồng quay mới, khi nào ai cũng lo học: phải học và học. Ngày học,

đêm học. Quanh năm suốt tháng học. Học ở trường học ở nhà chính quy hoặc không chính quy: học ở trường này sang trường kia, học cả năm đến cả mùa hè. Học để có bằng hoặc chứng chỉ cho đời học nghiệp học nghiệp, để đời cán bộ cao cấp, để đời công chức trên đời. Sau ba cấp học ở bậc Phổ thông còn là Đại học, rồi trên Đại học và sau Đại học. Rồi còn là bác sĩ, là kĩ sư, là ban đêm, là xa. Là chính khóa và ngoại khóa. Rồi là mẹ. Là bán công và bán tư. Là thợ thủ công và dân lao động...

Nếu chúng ta nhìn bên ngoài thì bậc tranh đồ họa nói là học quan. Một bậc tranh học tập như thế quả là xã hội nay chưa từng có, chưa đến bây giờ mới có. Nhưng soi vào cận cảnh lại thấy bao là phiến diện. Đến trường vào trường Một, mới 5, 6 tuổi đã phải mang trên lưng một cái ba lô to đùng, chắt chắt các loại sách, vở, bút, bảng, cùng một chai nước là đồ học tập. Phải là một đứa trẻ khỏe mạnh mới kham nổi một cái cặp như thế. Còn ngày ở trường, thì về lại nhà để vào bài học, bài tập, bài làm. Về lại nhà học ông bà kèm, phải đến 10 giờ đêm trẻ mới được lên giường ngủ. Và thế là một thế giới là chương trình giáo dục, là hoạt hình, là trò chơi, trên tivi hoặc sách báo hóa ra vô nghĩa. Bởi chúng ta còn đâu có thì giờ mà xem! Một số học sinh thậm chí khi nào cho trẻ rảnh mau già; học không còn là cuộc vui, học mà chơi, chơi mà học, đúng như nhu cầu của lứa tuổi.

Và kể từ trường Một cho đến hết bậc phổ thông, 12 năm, trường nào cũng thế, để đến với cái đích là hai kỳ thi tốt nghiệp Phổ thông và vào Đại học kéo dài từ đầu xuân ngay sau Tết Nguyên đán cho đến hết mùa thu hàng năm; nó là một sự nóng lòng, khẩn trương cho toàn xã hội. Nói toàn xã hội, bởi mọi trẻ tham gia vào học để rồi kéo theo cùng với nó cả ông bà, cả thầy mà nhân lên thì hàng năm có đến hàng chục triệu người cùng sa vào một cơn đói mồm ăn mồm ngủ; còn riêng bậc trẻ thì *đi học tâm thần*, thu được các chứng, gọi chung là một hệ quả phụ bất ngờ.

Vậy là sự nóng lòng, quá tải của chương trình học tập trong một cái 12 năm học của bậc phổ thông. Muốn có một chương trình như hiện, cho thích hợp với từng lứa tuổi và với yêu cầu đào tạo thì trình độ học tập của một số học sinh đến nhà trường sao cho phù hợp với trình độ phát triển của khoa học - công nghệ và với nhu cầu đích thực của xã hội; và một đội ngũ viên chức giáo khoa thật giỏi, thật là có trình độ bậc thầy. Ta có rất đông Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ các loại, và mỗi năm còn số người có hàm, và còn tăng lên rất nhanh, theo tốc độ mong muốn (cho kế hoạch - chương trình học đến năm 2020 phải có 2 vạn Tiến sĩ!) và cách làm (mỗi năm lại đi đầu vào học thay đổi văn bản pháp quy - tức là quy chế) của Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước, nhưng lại thiếu một đội ngũ chuyên viên giáo khoa để chu đáo quản gia. (Giáo khoa chỉ không phải giáo trình. Bởi giáo trình thì bất cứ ai cũng có thể học được mà dĩ nhiên bậc Đại học để học phải có, do mình viết ra, học do được soạn lại, bất kể chất lượng thế nào). Muốn có đội ngũ viên chức giáo khoa giỏi cho bậc phổ thông, theo tôi nghĩ, phải có những cách làm khác. Khi đi học lại công việc này, ngày đầu, tôi thấy đi làm hôm nay tôi nghĩ vẫn là cần thiết.

Trở lại một ít với lịch sử. Sau ba lần cải cách giáo dục vào các năm 1950, 1956, 1979, hiện nay trong công cuộc Đổi mới đất nước và trong các mối giao lưu với quốc tế để cải cách, chúng ta lại đang đứng trước thách thức là *“tìm lý do để đi cho mình”* Trước đây, trong nhiều chục năm, ta yên chí dựa theo mô hình Trung Quốc, Liên Xô và mô hình xã hội chủ nghĩa. Còn bây giờ, theo mô hình nào trong các nước tiên tiến về khoa học và công nghệ như Mỹ, Anh, Pháp, Nhật? Hay các nước quanh ta như Trung Quốc, Việt Nam, Thái Lan, Xingapo? Việc đi tìm một mô hình mới để thay đổi mô hình cũ phải được công nhận; nhưng việc xem xét mô hình đó có sát hợp với thực tiễn và đáp ứng nhu cầu của giáo dục của ta không càng phải được công nhận. Việc áp dụng một mô hình nào đó rồi nên cân nhắc, ngay cả trước khi thử nghiệm. Thử nghiệm - đó quả là việc con người trong bất cứ ngành nghề nào cũng cần phải làm. Có cái thử nghiệm trong không gian hẹp của phòng thí nghiệm. Có thử nghiệm phải tiến hành ở chỗ không người học để đầy biến. Còn thử nghiệm về giáo dục là thử nghiệm trên hàng triệu, hàng chục triệu học sinh, sinh viên; kể từ mẫu giáo, vào lòng trẻ em; và nếu tính đến các ngành nghề “ăn theo” thì còn là con số lớn gấp hai, gấp ba, gấp các bậc bố mẹ, ông bà. Thành ra nó gây nên chấn động lớn. Nếu sai nó thành nỗi âu lo, mất ăn mất ngủ cho toàn xã hội. Và sự thật là thực qua các số liệu diễn ra trong nhiều năm gần đây mà báo chí đã nêu. Thử nghiệm, nếu đúng là thử nghiệm thì phải cân nhắc kỹ trên sự tập hợp trí tuệ của các chuyên gia và của toàn xã hội và chọn lọc biến thành điều tra./.

*Kết sau: Một cái nhìn cận cận về :  
hiện trạng giáo dục ở xã ta*